

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 398/2025/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 19/5/2025

V/v : Tranh chấp xác định cha cho
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Rỹ
- Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025, về tranh chấp “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn P; Sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số N cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy K; Sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số A đường D, phường R (Phường B cũ), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Minh Huy H; Sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số A đường N, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Phạm Văn P trình bày:

Bà Trần Thị Thúy K và ông Đỗ Minh Huy H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 079, ngày 09/9/2009. Tuy nhiên, trong thời gian bà K và ông H chung sống, giữa hai người phát sinh mâu thuẫn nên bà K đã chuyển về nhà mẹ ruột ở Phường B (nay là phường R), Quận H sống ly thân với ông H từ năm 2011 cho đến nay. Bà K đã nhiều lần nộp đơn để giải quyết ly hôn với ông H nhưng chưa giải quyết xong do phía ông H không có mặt tại nơi cư trú.

Vào năm 2021 (trong thời gian bà K sống ly thân với ông H), ông P có quen biết bà K. Cả hai phát sinh quan hệ tình cảm và đã có với nhau một con chung (bé trai) sinh vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Quân y 7A cấp ngày 11/6/2024 dự định đặt tên là Phạm Trần T.

Do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà K và ông H nên bà K chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ.

Sau khi tiến hành giám định AND xác định được trẻ do bà K sinh ngày 11/6/2024 là con về mặt sinh học của ông P. Với mong muốn xác định chính xác thông tin về nhân thân cho trẻ T, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ, ông P nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 8 để yêu xác định trẻ Phạm Trần T (tên dự kiến đặt) do bà Trần Thị Thúy K sinh vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Q cấp ngày 11/6/2024 là con của ông Phạm Văn P.

Trong thời gian bà K mang thai trẻ T và nuôi con, do giữa ông H và bà K đã ly thân nên ông P là người trực tiếp chu cấp, chăm sóc hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ T. Ông H không có bất kỳ đóng góp gì.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2025, biên bản hòa giải ngày 03/4/2025 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, bị đơn Trần Thị Thúy K trình bày:

Bà K và ông Đỗ Minh Huy H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 079, ngày 09/9/2009. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, giữa bà K và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà K đã bỏ về nhà mẹ ruột ở Phường B (nay là phường R), Quận H sống ly thân với ông H từ năm 2011 cho đến nay. Bà K đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án nhân dân Quận 5 với mong muốn được giải quyết ly hôn với ông H nhưng chưa giải quyết xong do phía ông H không có mặt tại nơi cư trú.

Trong thời gian bà K và ông H sống ly thân, vào năm 2021, bà K có quen biết với ông Phạm Văn P, cả hai phát sinh tình cảm và đã có một con chung (bé trai) sinh vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Quân y 7A cấp ngày 11/6/2024 dự định đặt tên là Phạm Trần T.

Do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà K và ông H nên bà K chưa tiến hành làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ T.

Với mong muốn xác định chính xác thông tin về nhân thân cho trẻ T, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ, ông P đã tiến hành thực hiện giám định huyết thống tại Công ty TNHH Đ và đã có kết quả xét nghiệm ADN số 3232GV/12.24/ADN ngày 27/12/2024 thể hiện kết quả ông P là cha của trẻ Phạm Trần T (tên dự kiến đặt) do bà Kiều S vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Q cấp ngày 11/6/2024.

Nay để đảm bảo lợi ích cho trẻ T, ông P khởi kiện để yêu cầu xác định cha cho con, bà K đồng ý vì trẻ T là con đẻ của ông P hoàn toàn đúng thực tế khách quan và có cơ sở khoa học.

Trong thời gian bà K mang thai, sinh trẻ T, giữa bà K và ông Đỗ Minh Huy H đã ly thân, ông H không có bất kỳ công sức, đóng góp chi phí gì cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án – Ông Đỗ Minh Huy H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án thực hiện chưa đầy đủ các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Đỗ Minh Huy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Ông P đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập dự phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Phạm Văn P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 xác định cha cho con. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Bà Trần Thị Thúy K và ông Đỗ Minh Huy H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 079, ngày 09/9/2009. Tuy nhiên, trong thời gian bà K và ông H chung sống, giữa hai người phát sinh mâu thuẫn nên bà K đã chuyển về nhà mẹ ruột ở Phường B (nay là phường R), Quận H sống ly thân với ông H từ năm 2011 cho đến nay.

Trong thời gian bà K và ông H sống ly thân, vào năm 2021, bà K có quen biết với ông Phạm Văn P, cả hai phát sinh tình cảm và đã có một con chung (bé trai) sinh vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Quân y 7A cấp ngày 11/6/2024 dự định đặt tên là Phạm Trần T.

Do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà K và ông H nên bà K chưa tiến hành làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ T.

Ngày 18/11/2024, ông Phạm Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Phạm Trần T là con đẻ của ông P vì kết quả xét nghiệm ADN số 3232GV/12.24/ADN ngày 27/12/2024 của Công ty TNHH Đ thể hiện kết quả ông Phạm Văn P và trẻ Phạm Trần T có quan hệ huyết thống cha – con, độ tin cậy >99,999999%; đồng thời trong hồ sơ thể hiện, từ ngày trẻ T được sinh ra, người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T là ông P, ông P và bà K đều thừa nhận trẻ T là con chung của ông bà nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định trẻ T1 là con đẻ của ông P và bà K là sự thật.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của ông P, xác định (bé trai) do bà Trần Thị Thúy K sinh vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Q cấp ngày 11/6/2024 là con đẻ của ông Phạm Văn P.

Ông P, bà K cùng trình bày, trong thời gian bà K mang thai, sinh con, giữa bà K và ông H đã ly thân, ông H không có bất kỳ công sức, đóng góp chi phí gì cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của ông H về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn P có đơn xin miễn tạm ứng án phí, bà Trần Thị Thúy K có đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, vụ án không phát sinh tiền tạm ứng án phí và miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà K về yêu cầu “Xác định cha cho con”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, Khoản 1 Điều 92, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13;
- Khoản 1 **Điều 12** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P.

1. Xác định ông Phạm Văn P là cha đẻ của cháu trai do bà Trần Thị Thúy K sinh vào ngày 11/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 085, quyền số 347 do Bệnh viện Q cấp ngày 11/6/2024.

Ông Phạm Văn P, bà Trần Thị Thúy K hoặc ông Đỗ Minh Huy H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho trẻ theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí:

Ông Phạm Văn P đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không phát sinh tiền tạm ứng án phí

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Trần Thị Thúy K.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn P, bà Trần Thị Thúy K, ông Đỗ Minh Huy H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.